

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST- Việc HN&GD ngày 15 tháng 7 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993**

ĐKKHKT: Thôn Giã Thù 3, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

**2. Anh Nguyễn Diễn N, sinh năm 1989**

ĐKKHKT: Thôn Giã Thù 3, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Diễn N chung sống và có con với nhau từ năm 2010 đến năm 2012 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), được cấp giấy chứng nhận ĐKKH ngày 22/11/2012. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu không có sự hòa hợp của cả hai từ bất đồng quan điểm sống và về kinh tế. Do vậy, cả hai cùng thống nhất có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 7 năm 2021, là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Diễn N xác định quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung: cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 21/9/2010; cháu Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày 20/10/2012; Nguyễn Hoàng

Gia H, sinh ngày 28/12/2015. Chị H và anh N thỏa thuận giao cả ba con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Huệ cho tới khi anh N có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Diễm N thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Khoản nợ chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Diễm N thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Diễm N.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Diễm N xác định quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung: cháu Nguyễn Hoàng Gia Bảo, sinh ngày 21/9/2010; cháu Nguyễn Hoàng Gia Linh, sinh ngày 20/10/2012; Nguyễn Hoàng Gia Hân, sinh ngày 28/12/2015. Chị Huệ và anh Nam thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cả ba con chung: cháu Nguyễn Hoàng Gia B , sinh ngày 21/9/2010; cháu Nguyễn Hoàng Gia L , sinh ngày 20/10/2012; Nguyễn Hoàng Gia H , sinh ngày 28/12/2015 cho anh Nguyễn Diễm N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H (do anh N không yêu cầu) cho đến khi anh N có thay đổi yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết chị H , anh N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Khoản nợ chung, khoản cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Diễm N thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ. Chị H , anh N được trừ vào số tiền

tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005265 ngày 15/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tiên Phong, TX Phổ Yên (nơi ĐK kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Hồ sơ VDS;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**